



### 女子 2014 - 60米 (決賽)

2023-10-23 -> 14:45 (14:25~14:35)

線道 Name	姓名	組別	編號	團體
1 TANG TSZ YAU	鄧蒞尤	2014	1371	Move
2 YEUNG HAYIU	楊嬉嬌	2014	1377	
3 LAI SUM YUET, KARINA	賴心悅	2014	1362	培奧
4 YIU NAM	姚嵐	2014	1379	飛達
5 CHUNG HEI CHING	鍾浣晴	2014	1354	
6 WONG CHUNG MAN	黃頌雯	2014	1374	
7 NG SZE WING CHRISTY	伍施穎	2014	1370	
8 MA HO TSUN	馬可蓁	2014	1368	